

Bản án số: 295/2023/HS-PT

Ngày 17 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng. - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 & 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2022/TLPT-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2022. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 319/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 765/2022/QĐPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Hoài Tr; giới tính: nam; tên gọi khác: M; sinh năm 1989 tỉnh TTH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: công nhân; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 43/9D ấp Hậu Lân 1A, xã Bà Điểm, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông M và bà Huỳnh Thị H; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Cấm đi khỏi nơi cư trú: 24/12/2020; Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Trần Văn H; giới tính: nam; tên gọi khác: Đ; sinh năm 1991 tại tỉnh L; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: công nhân; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: ấp Kim Điền, xã Tân Kim, huyện cần Gi, tỉnh A; con ông Trần Văn Đ1 và bà Mai Thị L; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị T, có 02 con sinh đôi, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Cấm đi khỏi nơi cư trú: 24/12/2020; Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Người bào chữa của bị cáo Tr và bị cáo H:* Luật sư Trương Thị Thu H – . Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Các bị cáo liên quan đến kháng cáo:*

1. Dương Quang H; giới tính: nam; sinh năm 1991 tại tỉnh TTH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: thợ sắt; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: ấp Kim Điền, xã Tân Kim, huyện cần Gi, tỉnh A; con ông Dương Quang M và bà Đặng Thị X; hoàn cảnh gia đình vợ tên Huỳnh Thị Ngọc H, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bắt giữ, tạm giam: 13/10/2019; (có mặt).

2. Nguyễn Xuân T; giới tính: nam; sinh năm 2000 tại tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: thợ sắt; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: ấp Kim Điền, xã Tân Kim, huyện cần Gi, tỉnh A; con ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị Thu Th; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bắt, tạm giam: 13/10/2019; (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1993; nơi cư trú: D3/83A xã Đa Phước, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/10/2019, ông Trần Văn Ph cùng bà Phạm Thị Y (là chủ xưởng sắt tại địa chỉ số D6/177 ấp 4, xã Phong Phú, huyện B) tổ chức ăn uống tại xưởng. Tham gia vào việc ăn uống có anh Phạm Da Q (sinh năm 2002) và các bị cáo Trần Văn H, Mai Hoài Tr, Nguyễn Xuân T, Dương Quang H (đều là những thợ sắt của xưởng). Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, mọi người ăn uống xong và dọn dẹp để đi về. Lúc này, H, Tr, T, H đang dắt xe máy ra trước cửa sắt, thì có anh Lê Văn Ph điều khiển xe máy chở chị Phạm Thị Bé H (em của chị Y) đi đến xưởng để thăm chị Y. Anh Ph dựng xe máy trước cửa sắt kéo và ngồi trên xe, chị H xuống xe đứng cạnh Anh Ph để chờ chị Y. Lúc này, H nhìn thấy Anh Ph đang nhìn mình nên H hỏi “mày nhìn cái gì”, Anh Ph không trả lời, chị H thì nói “không nhìn gì hết á”. Tr ở gần đó cũng xông tới và hỏi Anh Ph “mày nhìn gì ghê vậy”. Anh Ph không trả lời, thì Tr dùng tay trái đâm vào mặt Anh Ph 1 cái làm Anh Ph ngã xuống xe. Anh Ph bỏ chạy vào trong xưởng, Tr đuổi theo Anh Ph và đâm Anh Ph. Lúc này, T cũng đuổi theo Anh Ph. Khi đến chỗ cửa sắt kéo, T lấy 2 vỏ chai bia đứng đối diện Anh Ph và ném 2 vỏ chai trúng vào trán của Anh Ph gây chảy máu. Anh Ph cũng cầm 2 vỏ chai bia để phòng vệ nhưng bị T ném vỏ chai bia trúng đầu nên Anh Ph bỏ 2 vỏ chai bia xuống sàn và lùi về phía tủ lạnh ở khu vực cuối nhà xưởng. T tiếp tục lấy 2 vỏ chai bia đuổi theo Anh Ph thì bị anh Q ngăn lại và đẩy ra trước cửa xưởng. Lúc này, Trần Văn H ở ngoài xưởng và định lao vào để đánh Ph thì bị chị Y ngăn cản và giữ lại. H vùng ra được, thoát khỏi sự ngăn cản của chị Y và lấy 2 vỏ chai tiếp tục chạy vào trong xưởng để đánh Anh Ph nhưng lại bị anh P ngăn cản nên H bỏ 2 vỏ chai bia xuống. Anh P đẩy H ra ngoài nhà xưởng.

Khi Anh Ph đang đứng tại khu vực gần chiếc tủ lạnh ở trong xưởng thì H chạy từ phía ngoài vào lấy 1 thanh sắt ống (hình lăng trụ vuông có chiều dài cạnh đáy là 4cm, chiều cao là 41cm) cầm bằng tay phải đánh vào đầu Anh Ph theo hướng từ trên xuống, chệch theo hướng từ phải qua trái, trúng vào đầu phía bên trái Anh Ph. Thấy vậy, chị Y lại đến can ngăn nhưng H vẫn tiếp tục dùng thanh sắt đánh Anh Ph thêm 1 cái nữa, Anh Ph đưa tay trái lên đỡ nên bị

đánh trúng vào mặt sau khuỷu tay trái. Chị Y ôm và kéo H ra ngoài. Lúc này, Tr tiếp tục chạy vào trong xưởng lấy 1 dao tự chế dài khoảng 79 cm chạy về phía Anh Ph để chém Anh Ph nhưng bị ông P ngăn cản lấy con dao ném ra xa và đẩy Tr ra ngoài nhà xưởng. Tr không đánh được Anh Ph nên đứng ngoài xưởng chửi và thách đố Anh Ph “mày ra đây”. Do bị ông P, chị Y và anh Q can ngăn nên H, T, Tr, H bỏ về. Chị H cùng mọi người đưa Anh Ph đến Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu. Sau đó, chị H đến Công an xã Phong Phú, huyện B trình báo sự việc. Công an xã Phong Phú lập hồ sơ ban đầu, xác minh và triệu tập H và Tr đến trụ sở làm việc. Biết tin Anh Ph bị thương nặng nên ngày 13/10/2019, H và T đã đến Công An xã Phong Phú, huyện B đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1213/TgT.19 ngày 07/01/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về tỷ lệ tổn thương của anh Lê Văn Ph như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 52%.

Ngày 19/3/2020, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản 1213-GT/TgT.19 giải thích pháp y về thương tích của anh Lê Văn Ph như sau:

- Thương tích tại vùng thái dương trái có tỉ lệ 50%;
- Thương tích tại cung mày trái có tỉ lệ 03%;
- Thương tích tại mặt sau khuỷu tay trái có tỉ lệ 02%.

Cộng lại các tỉ lệ trên theo Thông tư 20/2014/TT/BYT sẽ ra tỉ lệ 52,47%, làm tròn số sẽ là 52%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 319/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 1 và 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Xử phạt bị cáo Dương Quang H 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2019.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2019.

2. Xử phạt bị cáo Mai Hoài Tr 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

4. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) năm tù, về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

5. Về biện pháp tư pháp:

Ghi nhận theo hồ sơ vụ án việc người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 31/12/2021, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo kêu oan; bị cáo Mai Hoài Tr có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh.

- Ngày 07 tháng 01 năm 2022, người bị hại Lê Văn Ph có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét buộc bị cáo H và bị cáo T bồi thường cho bị hại số tiền viện phí còn lại: 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Các bị cáo H, Tr và người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Bị cáo Tr có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc thành phần lao động nghèo, bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và có đơn bãi nại của bị hại, bị cáo bị liệt dây thần kinh số 7. Bị cáo không gây thương tích cho người bị hại, do vậy bị cáo chỉ phạm tội gây rối trật tự công cộng theo Điều 318 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn H bị cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần, trong khi con của bị cáo còn nhỏ nên có lời khai khác ban đầu, bị cáo không tham gia đánh bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị bác kháng cáo của hai bị cáo và người bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo và người bị hại là hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét nội dung kháng cáo của hai bị cáo và người bị hại, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Văn H

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn H cho rằng không cầm vỏ chai bia để tấn công Anh Ph, không tác động vật lý vào Anh Ph. Bị cáo chỉ khai nhận khi bị cơ quan Công an mời làm việc nhiều lần trong khi con còn nhỏ nên khai nhận theo hướng dẫn của điều tra viên lấy lời khai.

Lời khai này của bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là không có cơ sở, bởi lẽ:

Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 24/12/2021 (bl 508 -515) thể hiện:

Trả lời câu hỏi của luật sư Truyền bào chữa cho bị cáo T, Tr và H, bị cáo thừa nhận bị cáo cầm chai bia tiến lại gần thị bị can ngăn, khi bị cáo đi tới thì Anh Ph lùi vào trong.

Trả lời câu hỏi của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa bị cáo thừa nhận có cầm chai bia đi về phía Anh Ph, lý do lúc đó đang lộn xộn và thấy Anh Ph cầm chai bia, thừa nhận bị chị Y kéo áo, thừa nhận thấy đánh nhau tiếp tục cầm chai bia chạy vào thì bị anh P ngăn cản.

Trả lời câu hỏi của Hội đồng xét xử bị cáo cũng thừa nhận: “Anh Ph lùi vào phía trong xưởng, bị cáo cầm 2 chai bia thì anh P can ngăn nói em tao”.

Biên bản ghi lời khai của Phạm Thị Y ngày 13/10/2019 (bl 182 -183):

“Phước chạy vào trong xưởng sắt nơi tôi làm để trốn. Tôi nhìn thấy Ry (T), Cu (H), M (Tr), Đ (H) chạy rượt Phước vào trong kho”.

Đơn kháng cáo (bl 549) bị cáo Trần Văn H trình bày: “Tôi cũng chạy vào lấy hai chai bia nhưng gặp chặn lại can ngăn nên tôi bỏ hai chai bia xuống và đi ra ngoài”.

[2.2] Xét kháng cáo yêu cầu chuyển tội danh của bị cáo Mai Hoài Tr:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khi bị cáo hỏi bị hại “Mày nhìn gì ghê vậy” thì bị hại không trả lời. Bị cáo liền dùng tay trái đâm vào mặt Anh Ph một đâm làm Anh Ph ngã xuống xe chạy vô trong xưởng, bị cáo Tr tiếp tục đuổi theo đâm Anh Ph thêm 02 cái nhưng không trúng. Bị cáo còn tiếp tục chạy vào góc xưởng lấy 01 dao tự chế dài 71 cm chạy về phía Anh Ph để chém nhưng bị anh P can ngăn, lấy lại dao ném ra xa nên nên đứng ngoài xưởng chửi và thách đố “mày ra đây”.

[2.3] Như vậy có cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 ngày 12/10/2019 tại xưởng sắt địa chỉ D6/177 ấp 4, xã Phong Phú, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh khi các bị cáo H, Tr, T, H đang dắt xe máy ra trước cửa sắt, thì anh Lê Văn Ph điều khiển xe máy chở chị Phạm Thị Bé H đi đến xưởng để thăm chị Y. Anh Ph dựng xe máy trước cửa sắt kéo và ngồi trên xe, chị H xuống xe đứng cạnh Anh Ph để chờ chị Y. bị cáo H nhìn thấy Anh Ph đang nhìn mình nên H hỏi “mày nhìn cái gì”, Anh Ph không trả lời, thì chị H nói

“không nhìn gì hết á”. Bị cáo Tr ở gần đó xông tới và hỏi Anh Ph “mày nhìn gì ghê vậy”. Anh Ph không trả lời, thì Tr dùng tay trái đâm vào mặt Anh Ph 1 cái làm Anh Ph ngã xuống xe. Anh Ph bỏ chạy vào trong xưởng, Tr đuổi theo Anh Ph và đâm Anh Ph. Bị cáo T liền đuổi theo Anh Ph. Khi đến chỗ cửa sắt kéo, T lấy 2 vỏ chai bia đứng đối diện Anh Ph và ném 2 vỏ chai trúng vào trán của Anh Ph gây chảy máu. Anh Ph cũng cầm 2 vỏ chai bia để phòng vệ nhưng bị T ném vỏ chai bia trúng đầu nên Anh Ph bỏ 2 vỏ chai bia xuống sàn và lùi về phía tủ lạnh ở khu vực cuối nhà xưởng. Bị cáo T tiếp tục lấy 2 vỏ chai bia đuổi theo Anh Ph thì bị anh Q ngăn lại và đẩy ra trước cửa xưởng. Bị cáo Trần Văn H ở ngoài xưởng định lao vào để đánh Phước thì bị chị Y ngăn cản và giữ lại. Bị cáo H vùng ra được lấy 2 vỏ chai tiếp tục chạy vào trong xưởng để đánh Anh Ph nhưng lại bị anh P ngăn cản nên H bỏ 2 vỏ chai bia xuống. Anh P đẩy H ra ngoài nhà xưởng.

Khi Anh Ph đang đứng tại khu vực gần chiếc tủ lạnh ở trong xưởng thì H chạy từ phía ngoài vào lấy 1 thanh sắt ống (hình lăng trụ vuông có chiều dài cạnh đáy là 4cm, chiều cao là 41cm) cầm bằng tay phải đánh vào đầu Anh Ph theo hướng từ trên xuống, chệch theo hướng từ phải qua trái, trúng vào đầu phía bên trái Anh Ph. Thấy vậy, chị Y lại đến can ngăn nhưng H vẫn tiếp tục dùng thanh sắt đánh Anh Ph thêm 1 cái nữa, Anh Ph đưa tay trái lên đỡ nên bị đánh trúng vào mặt sau khuỷu tay trái. Chị Y ôm và kéo H ra ngoài.

Bị cáo Tr tiếp tục chạy vào trong xưởng lấy 1 dao tự chế dài khoảng 79 cm chạy về phía Anh Ph để chém Anh Ph nhưng bị ông P ngăn cản lấy con dao ném ra xa và đẩy Tr ra ngoài nhà xưởng nên đứng ngoài xưởng chửi và thách đố Anh Ph “mày ra đây”.

Với diễn biến vụ án và hậu quả thương tích gây ra cho Anh Ph cấp sơ thẩm quy kết: Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc trước khi gây án nhưng các bị cáo đã có sự tiếp nhận ý chí của nhau, cổ vũ, kích động lẫn nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội và buộc các bị cáo phạm tội giết người với

tình tiết định khung tăng nặng có tính chất côn đồ theo điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Khi quyết định hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến vai trò của bị cáo trong vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng như: Phạm tội chưa đạt theo Điều 57 Bộ luật hình sự, các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, lần đầu phạm tội. Bị cáo Tr đã bồi thường cho bị hại và được người bị hại bãi nại. Bị cáo H có con nhỏ. Ngoài ra còn cho các bị cáo hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Mức hình phạt 7 năm tù đối với bị cáo Mai Hoài Tr và 6 năm tù đối với bị cáo Trần Văn H là tương xứng với hành vi và hậu quả của các bị cáo gây ra.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Văn H và kháng cáo yêu cầu chuyển tội danh của bị cáo Mai Hoài Tr, giữ nguyên tội danh và hình phạt đối với hai bị cáo như đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[2.4] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại:

Đơn xin bãi nại đề ngày 04/5/2020 của ông Ph được chứng thực tại Văn phòng Công chứng B cùng ngày chỉ có nội dung thỏa thuận bồi thường và xin bãi nại cho bị cáo Dương Quang H và Mai Hoài Tr. Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại vắng mặt, Tòa cấp sơ thẩm cho rằng không yêu cầu bồi thường là không đúng, nên cần xem xét yêu cầu bị hại. Hồ sơ thể hiện người bị hại phải điều trị nội trú 2 lần, lần 1 từ ngày 14 tháng 10 năm 2019 đến 14 tháng 10 năm 2019, lần 2 từ ngày 11 tháng 11 năm 2019 đến ngày 21 thngs 11 năm 2019 với chi phí điều trị, tiền thuốc men, tiền người nuôi bệnh, tiền mất thu nhập, tiền tàu xe đi khám chữa bệnh và tổn thất tinh thần số tiền 120.000.000 đồng là phù hợp. Bị cáo Tr và H đã bồi thường cho bị hại. Số tiền còn lại 60 triệu đồng người bị hại yêu cầu đối với hai bị cáo T và H là có căn cứ đảm bảo quyền lợi cho người bị hại, các bị cáo cũng nhìn nhận trách nhiệm bồi thường,

bị cáo H còn cho rằng anh của bị cáo có đưa cho mẹ của bị hại 7 triệu đồng. Nên cần chấp nhận kháng cáo của người bị hại buộc mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại 30 triệu đồng, số tiền đã bồi thường nếu có chứng cứ được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Văn H, kháng cáo yêu cầu chuyển tội danh của bị cáo Mai Hoài Tr, chấp nhận kháng cáo phân trách nhiệm dân sự của người bị hại Lê Văn Ph.

[6] Về án phí do kháng cáo của bị cáo H và Tr không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của người bị hại được chấp nhận nên bị cáo H và T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Văn H và kháng cáo yêu cầu chuyển tội danh của bị cáo Mai Hoài Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 319/2021/HS – ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H và Mai Hoài Tr.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H và Mai Hoài Tr phạm tội “ Giết người”.

1. Xử phạt bị cáo Mai Hoài Tr 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

[2]. Căn cứ vào điểm d Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Văn Ph. Buộc bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phước 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các Tr hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ Tr hợp pháp luật có quy định khác.

Tr hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Tr và bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo T và bị cáo H mỗi bị cáo nộp 1.500.000 đồng.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh.
- TTG (3);
- Bị cáo TN (2);
- BH (1);
- Lưu hs (2) vp (5), (án PAT)

Các thẩm phán

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Tô Ngọc Hồ Thị Thanh Thúy

Phạm Trí Tuấn